

Số: 94/TB-TTKN

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2021

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo
khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bắc Giang
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm được quy định theo quyết định số 1243/QĐ-SYT ngày 21/10/2009 của Sở Y tế Bắc Giang.

Địa chỉ: Lô T2, đường Quách Nhân, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: DS CKI. Đoàn Thị Kim Ưng

Điện thoại liên hệ: 0204 3555 365

Email: tkiemnghiemduoc@bacgiang.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Dược.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: 160 người (*chi tiết kèm theo phụ lục 01*).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 13 người (*chi tiết kèm theo phụ lục 02*).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng: 01 khoa (*chi tiết kèm theo phụ lục 02*).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: 01 khoa (*chi tiết kèm theo phụ lục 03*).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Thị Kim Ưng

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TỈNH BẮC GIANG
(Tại 1 thời điểm)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720201	Đại học	Dược	Thực tế	- Các phương pháp kiểm nghiệm đang áp dụng tại TTKN Bắc Giang	Khoa Kiểm nghiệm thuốc	07	70			0	70
					- Tiêu chuẩn chất lượng đang áp dụng tại TTKN Bắc Giang.							
					- Thực hành pha thuốc thử, thuốc chuẩn.							
					- Sử dụng dụng cụ thủy tinh, cân phân tích.							
					Thực hành Kiểm nghiệm các chế phẩm đông dược, dược liệu.							
					- Kiến tập Thử giới hạn nhiễm khuẩn, Thử vô trùng.							
					- Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.							
					- Thực hành kiểm nghiệm bằng phương pháp quang phổ UV- VIS.							
					- Kiến tập đo PH							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Thực hành kiểm nghiệm Viên nén, viên nang. - Kiến tập Thử độ hòa tan, độ rã.							
					- Kiến tập phương pháp chuẩn độ thể. - Phương pháp Sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC.							
					- Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của TTKN Bắc Giang - Các văn bản pháp quy liên quan đến công tác kiểm tra giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.							
					- Danh mục hoạt chất kiểm nghiệm được. - Các sổ sách, biểu mẫu. Quy trình thao tác chuẩn SOP. - Mẫu phân tích, mẫu lưu. Lưu mẫu - Đường đi của mẫu. Quy trình kiểm nghiệm một mẫu thuốc. Hồ sơ kiểm nghiệm.							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	6720201	Cao đẳng	Dược	Thực tập Kiểm nghiệm	- Thực hiện được một số phản ứng định tính dùng trong kiểm nghiệm thuốc và xác định được giới hạn tạp chất trong một số chế phẩm cụ thể. - Sử dụng đúng một số trang thiết bị dùng trong phân tích hóa lý có trong phòng thí nghiệm để kiểm nghiệm chế phẩm. - Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường đúng quy trình kỹ thuật.	Khoa Kiểm nghiệm thuốc	06	90			0	90
Tổng cộng							13	160			0	160

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học, Cao đẳng/Dược/Khoa Kiểm nghiệm Thuốc

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đoàn Thị Kim Ưng	CKI	Dược	1639/BG-CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc	4	Thực tế	- Các phương pháp kiểm nghiệm đang áp dụng tại TTKN Bắc Giang - Tiêu chuẩn chất lượng. - Thực hành pha thuốc thử, thuốc chuẩn. - Sử dụng dụng cụ thủy tinh, cân phân tích. - Thực hành Kiểm nghiệm các chế phẩm đông dược, dược liệu. - Kiến tập Thử giới hạn nhiễm khuẩn, Thử vô trùng. - Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. - Thực hành kiểm nghiệm bằng phương pháp quang phổ UV- VIS. - Kiến tập đo PH - Thực hành kiểm nghiệm Viên nén, viên nang. - Kiến tập Thử độ hòa tan, độ rã. - Kiến tập phương pháp chuẩn độ thể. - Phương pháp Sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC. - Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của TTKN Bắc Giang - Các văn bản pháp quy liên quan đến công tác kiểm tra giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.	Ban lãnh đạo	

							- Danh mục hoạt chất kiểm nghiệm được. - Các sổ sách, biểu mẫu. Quy trình thao tác chuẩn SOP. - Mẫu phân tích, mẫu lưu. Lưu mẫu - Đường đi của mẫu. Quy trình kiểm nghiệm một mẫu thuốc. Hồ sơ kiểm nghiệm.		
2	Nguyễn Minh Ngọc	Thạc sĩ	Dược	816/CCH N-D-SYT- BG	Sản xuất thuốc, dược liệu,...	1		Khoa KN thuốc	
3	Bùi Đức Giang	CKI	Dược	1094/BG- CCHND	Bán buôn, bán lẻ thuốc	7		Khoa KN Hóa Sinh	
4	Trần Thị Hương	Đại học	Dược	1235/BG- CCHN	Nhà thuốc, quầy thuốc	6		Khoa KN Hóa Sinh	
5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Đại học	Dược	1462/BG- CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc	5		Khoa KN thuốc	
6	Nguyễn Thị Chinh	Đại học	Dược	816/CCH N-D-SYT- BG	Nhà thuốc, quầy thuốc	2		Khoa KN thuốc	
7	Nguyễn Thị Huệ	Đại học	Dược	1530/BG- CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc	7		Phòng KH-TH	

8	Trần Thị Quý Mai	Đại học	Dược	704/CCH N-D-SYT- BG	Nhà thuốc, quầy thuốc	1	Kiểm nghiệm (Thực hành)	- Thực hiện được một số phản ứng định tính dùng trong kiểm nghiệm thuốc và xác định được giới hạn tạp chất trong một số chế phẩm cụ thể. - Sử dụng đúng một số trang thiết bị dùng trong phân tích hóa lý có trong phòng thí nghiệm để kiểm nghiệm chế phẩm. - Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường đúng quy trình kỹ thuật.	Phòng KH-TH	
9	Lê Thị Huệ	Đại học	Dược	619/CCH N_D- SYT-BG	Nhà thuốc, quầy thuốc	1			Khoa KN Hóa Sinh	
10	Nguyễn Văn Triệu	Đại học	Dược	1400/BG- CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc	4			Khoa KN Hóa Sinh	
11	Tổng Phương Linh	Đại học	Dược	782/CCH N-D-SYT	Nhà thuốc, quầy thuốc	1			Khoa KH thuốc	
12	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng	Dược	797/CCH N-D-SYT	Quầy thuốc	1	Kiểm nghiệm (Thực hành)	- Thực hiện được một số phản ứng định tính dùng trong kiểm nghiệm thuốc và xác định được giới hạn tạp chất trong một số chế phẩm cụ thể. - Sử dụng đúng một số trang thiết bị dùng trong phân tích hóa lý có trong phòng thí nghiệm để kiểm nghiệm chế phẩm. - Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường đúng quy trình kỹ thuật.	Khoa KN Hóa Sinh	
13	Đào Thu Huyền	Cao đẳng	Dược	793/CCH N-D-SYT- BG	Quầy thuốc	1			Khoa KN Hóa Sinh	
Tổng cộng: 13 người.										

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
Đại học, Cao đẳng/Dược

1. Khoa Kiểm nghiệm thuốc

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Cân phân tích Shimadzu-AUX 220	01	
2.	Cân phân tích Ohaus 310g	01	
3.	Cân phân tích Santorious CPA 32 us	01	
4.	Cân kỹ thuật Santorious 410g	01	
5.	Cân sấy hồng ngoại Precisa MX 50	01	
6.	Máy HPLC Agilent 1120 compact LC	01	
7.	Máy chuẩn độ thế MTK Metrohm 716 DMS	01	
8.	Máy quang phổ Cary Varian 100 Conc	01	
9.	Máy đo pH để bàn Eutech-pH 1100	01	
10.	Máy thử độ hoà tan Erweka _DT600	01	
11.	Máy thử độ rã Erweka _ZT 31	01	
12.	Bể lắc siêu âm Elma S60	01	
13.	Bơm chân không KNF lab	01	
14.	Tủ âm Memmert	01	
15.	Tủ âm BIO concept 60 lít	01	
16.	Tủ sấy Memmert	01	
17.	Tủ cấy vi sinh Esco class II	01	
18.	Máy li tâm Chirana	01	
19.	Tủ lạnh MITSUBISHI Nhật	01	
20.	Bể rửa siêu âm Power sonic 405	01	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
21.	Tủ lạnh âm sâu Sanyo MDF_U333	01	
22.	Nồi hấp ALP nhật	01	
23.	Nồi hấp Trung quốc	01	
24.	Bơm chân không KNF lab	01	
25.	Kính hiển vi điện tử KRUSS	01	
26.	Kính hiển vi quang học JUNGNER	01	
27.	Lò nung Lenton	01	
28.	Máy quang phổ Cary 60 UV-Vis	01	
29.	Cân sấy hàm ẩm Santorious MA 30	01	
30.	Máy lắc ngang Benchmark – ORBISHAKER JR	01	
31.	Máy HPLC Agilent 1260 compact LC	01	
32.	Máy HPLC Shimadzu	01	
Tổng cộng: 32 loại thiết bị			